

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: **100/2017/QĐST-DS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:215/2015/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1940;

Địa chỉ: số 830 Tổ 17, ấp, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1957;

Anh Đặng Văn H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1948;

2/. Anh Ngô Thành T, sinh năm 1970;

3/. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1970;

4/. Chị Ngô Thị Mai H, sinh năm 1975;

5/. Chị Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1997;

6/. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: số 830 Tổ 17, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Kim H, anh Ngô Thành T, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị H cùng ủy quyền cho ông Ngô Văn T (theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2016).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Đặng Văn Kh được quyền sử dụng phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 1.585,9m² giới hạn bởi các mốc 1- 2- 3- 4- 1 (theo sơ đồ đo đạc ngày 15/5/2016) thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 62 do hộ ông Ngô Văn T đứng tên quyền sử dụng đất.

- Ông Đặng Văn Kh có trách nhiệm trả cho ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Kim H, anh Ngô Thành T, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị Mai H, chị Ngô Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị H tiền giá trị phần đất là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Ông Đặng Văn Kh, ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Kim H, anh Ngô Thành T, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị Mai H, chị Ngô Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

2/ Về án phí: Ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Kim H, anh Ngô Thành T, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị Mai H, chị Ngô Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị H đồng ý nộp 2.180.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Số tiền tạm ứng án phí Ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Kim H, anh Ngô Thành T, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị Mai H, chị Ngô Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị H đã

nộp **1.958.000 đồng** theo biên lai thu số **038323** ngày 02/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển sang tiền án phí phải nộp. Như vậy **ông T, bà H, anh T, chị T, chị H, chị L và chị H** còn phải nộp 222.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp.

* Về chi phí khác:

- Ông Ngô Văn T đồng ý nộp 2.125.000 đồng tiền đo đạc và 600.000 đồng tiền xem xét thẩm định, định giá (số tiền này trước đây ông T đã nộp và đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong